

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất cây trồng tháng 10 năm 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÂY TRỒNG THÁNG 10

1. Cây rau

- Tổng diện tích canh tác rau trên địa bàn Thành phố là 3.517 ha. Trong đó, diện tích rau công nghệ cao là 440,6 ha; diện tích rau tập trung ở các huyện Củ Chi 2.004 ha, Bình Chánh 639 ha, Hóc Môn 430 ha.

- Diện tích gieo trồng rau trong tháng 10 là 1.987 ha (tăng 6,4% so với cùng kỳ), năng suất ước đạt 28,0 tấn/ha. Trong đó, diện tích gieo trồng chủ yếu tại huyện Củ Chi 1.026 ha, Bình Chánh 386 ha, Hóc Môn 315 ha, Quận 12: 195 ha, Thủ Đức 30 ha, các quận huyện khác 35 ha.

- Lũy tiến diện tích gieo trồng rau tính từ đầu năm đến nay là 17.142 ha (tăng 4,8% so với cùng kỳ). Trong đó, diện tích gieo trồng tại huyện Củ Chi là 8.408 ha, Bình Chánh 3.447 ha, Hóc Môn 2.902,8 ha, Quận 12: 1.601,2 ha, Thủ Đức 315 ha, các quận huyện khác 468 ha.

2. Hoa lan, cây kiểng

Diện tích hoa, cây kiểng tính từ đầu năm đến nay là 2.129 ha. Trong đó, diện tích hoa mai: 764 ha (diện tích mai Bình Lợi: 550 ha), diện tích hoa lan: 370 ha, diện tích gieo trồng hoa nền: 405 ha và diện tích kiểng - bonsai: 590 ha.

3. Cây lúa

- Diện tích lúa vụ Mùa 2021 đã xuống giống 5.518,6 ha, trong đó tập trung chủ yếu tại huyện Củ Chi 3.307 ha, Bình Chánh 1.894 ha, Bình Tân 100 ha, Cần Giờ 103,9 ha, Hóc Môn 45 ha, Nhà Bè 8,7 ha, Thủ Đức 60 ha. Diện tích lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ 855 ha; 1.114 ha đẻ nhánh; 219,6 ha làm đồng; 1.098 ha đang trổ; 1.870 ha chín và 362 ha đang thu hoạch.

- Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2021-2022 đã xuống giống 200 ha tại huyện Củ Chi. Diện tích lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ.

4. Cây trồng khác

Diện tích cỏ thức ăn gia súc 4.331 ha; diện tích cây cao su: 1.900 ha; diện tích cây mía: 173 ha; diện tích cây ăn trái: 5.600 ha (cây xoài: 1.149,2 ha).

II. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT THÁNG 11

1. Dự báo tình hình thời tiết tháng 11

- Trong tháng, đề phòng mưa lớn xảy ra dồn dập trong nửa cuối tháng, có nhiều ngày có mưa rào và dông, thời gian mưa tập trung về chiều tối và tối; đề phòng các hiện tượng thời tiết cực đoan như lốc, sét và gió giật mạnh.

- Lượng mưa: dao động từ 100 – 250 mm. Tổng lượng mưa phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 5 – 10%.

- Nhiệt độ: dao động từ 26 – 28°C, xấp xỉ trung bình nhiều năm.

2. Kế hoạch sản xuất tháng 11

- Diện tích cây rau thực hiện gieo trồng trong tháng 11 dự kiến là 1.928 ha. Trong đó, tập trung chủ yếu tại huyện Củ Chi: 960 ha, huyện Bình Chánh: 427 ha, huyện Hóc Môn: 311 ha, Quận 12: 175 ha, quận huyện khác 55 ha.

- Hoa kiêng trong tháng 11 không gieo trồng mới.

- Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2021-2022 dự kiến thực hiện trong tháng 11 là 1.500 ha.

III. NHẬN XÉT, KIÊN NGHỊ

- Về giống cây trồng:

+ Giống rau: khuyến cáo sử dụng các giống trong danh sách giống cây trồng khuyến cáo sử dụng trên địa bàn thành phố (*Phụ lục đính kèm*).

+ Cây lúa: sử dụng các giống lúa chủ lực: OM6976, OM4900, OM6162, OM5451, ML48, Đài Thơm 8, ... Giống lúa bổ sung: TH41, ML202, Jasmine 85, IR64, OM7347,...

+ Giảm lượng giống gieo sạ từ 80 - 100 kg/ha nhằm giảm áp lực sâu bệnh, tăng năng suất, chất lượng lúa.

- Sử dụng phân bón hợp lý và hiệu quả:

+ Căn cứ vào từng loại cây trồng, giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng có nhu cầu dinh dưỡng khác nhau (đạm, lân, kali) để bón đúng loại và lượng theo nhu cầu của cây trồng, không bón dư thừa.

+ Sử dụng bón phân cân đối, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ có tác dụng ổn định và cải thiện độ phì nhiêu của đất, bảo vệ đất chống rửa trôi, xói mòn. Đồng thời, tăng năng suất cây trồng, nâng cao hiệu quả của phân bón đảm bảo phẩm chất của nông sản.

+ Có thể sử dụng các loại phân gia súc gia cầm, các phế phẩm trong nông nghiệp như các tàn dư thực vật hoặc cây xanh, cỏ dại ủ hoai đúng cách để sử dụng thay thế phân hóa học.

+ Sử dụng phân bón phải đúng cách, tránh để ánh nắng làm bốc hơi hoặc bị rửa trôi làm mất giá trị dinh dưỡng. Đối với phân bón rễ khi bón phải chôn vùi và lấp đất lại, đối với phân bón lá sử dụng khi thời tiết mát mẻ, tốt nhất là vào chiều mát nhưng tránh lúc trời đang mưa hoặc chuẩn bị mưa.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam và sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng (tham khảo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam ban hành kèm Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cần chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng, tuyệt đối không để úng cục bộ; thiết kế liếp trồng thông thoáng, tùy theo thành phần cơ giới và độ màu mỡ của đất để bón cân đối NPK, không để thừa đạm gia tăng sâu bệnh hại làm giảm năng suất cây trồng.

- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất theo Kế hoạch số 674/KH-CCTTBVTV ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chi cục về rà soát sản xuất trồng rau 5 tháng cuối năm 2021 và Kế hoạch số 852/KH-CCTTBVTV ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục về triển khai sản xuất cây trồng vụ Đông Xuân năm 2021 – 2022. Thường xuyên theo dõi tiến độ gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch cây trồng; khuyến cáo nông dân xuống giống cây trồng theo đúng thời vụ; hướng dẫn các địa phương biện pháp canh tác, chăm sóc, bón phân cân đối, tập trung và thực hiện các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp (theo IPM) trên các loại cây trồng để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, đảm bảo năng suất, chất lượng.

Đề nghị các Trạm Trồng rau và Bảo vệ thực vật huyện, quận theo dõi tình hình sinh vật hại, tiến độ sản xuất để thông tin đến người dân, đồng thời hướng dẫn thực hiện các giải pháp trồng rau thích ứng với tình hình thời tiết trên địa bàn Thành phố; nắm bắt tình hình vận chuyển và tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân trong tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp; đảm bảo một phần nguồn

hàng nông sản (rau, lúa-gạo) phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC-Sở NNPTNT;
- BLD Chi Cục;
- Phòng TT, Phòng BVTV;
- Trạm TT BVTV Quận, Huyện (email);
- Lưu: VT, TT.V.(5b).



Lê Thị Nghiêm



Phụ lục

DANH SÁCH CÁC GIÓNG KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành theo báo cáo số 874/BC-CCTTBVTV ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

| STT | Tên giống | Nguồn gốc | Đặc tính giống | Thời vụ khuyến cáo | Vùng khuyến cáo sử dụng |
|-------------------|--------------------------|---|--|--------------------|--|
| 1. Khô qua | | | | | |
| 1 | U23 | Công ty TNHH SX TM Chánh Nông | Ra hoa 27 NST, thu hoạch 36 NST, trái màu xanh vừa, trái trung bình, gai nở, vai nở; dài 15,39 cm, đường kính 4,86 cm, dày thịt 0,96 cm, trọng lượng 130 – 150,4 g/trái, năng suất 24,8 -28,3 tấn/ha. | Hè Thu, Thu Đông | Thử nghiệm xã Tân Nhựt, Tân Thạnh Đông. Khuyến cáo sản xuất huyện Bình Chánh, Củ Chi |
| 2 | Rio 35 | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhiệt đới | Thời gian ra hoa 25 ngày sau gieo, thu hoạch lần đầu 35 ngày sau gieo, trọng lượng trung bình quả 143,4 g, dài quả 14,2 cm, đường kính quả 4,9 cm, dày thịt 0,9 cm, quả xanh, trái ngắn gai nở to và bóng. Năng suất 28,0-33 tấn/ha, tỷ lệ quả thương phẩm đạt trên 75%. | Cả năm | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Tân Thạnh Đông, Xuân Thới Thượng, Tân Phú Trung, Nhuận Đức; Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn của huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh |
| 3 | Khô qua lai NT3006 | Công ty Phù Sa | Khả năng phân nhánh trung bình, chiều cao phân nhánh 9,8 cm, kháng rầy trung bình, quả màu xanh vừa, tròn ngắn, gai đều nở to bóng, dài quả 15,2 cm, đường kính 5,2 cm, dày thịt 9-10,7 mm, trọng lượng quả 145 g, năng suất 18,4 -31 tấn/ha (tuỳ mùa vụ và đất đai) | Cả năm | Thử nghiệm tại xã Thái Mỹ, Xuân Thới Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Củ Chi. |
| 4 | Rio 35 | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhiệt đới | Thời gian ra hoa 25 ngày sau gieo, thu hoạch lần đầu 35 ngày sau gieo, trọng lượng trung bình quả 143,4 g, dài quả 14,2 cm, đường kính quả 4,9 cm, dày thịt 0,9 cm, quả xanh, trái ngắn gai nở to và bóng. Năng suất 28,0-33 tấn/ha, tỷ lệ quả thương phẩm đạt trên 75%. | Cả năm | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Tân Thạnh Đông, Xuân Thới Thượng, Tân Phú Trung, Nhuận Đức; Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn của huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh |
| 5 | Khô qua lai F1 ANNOVA 27 | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhiệt đới | Kháng rầy trung bình, khả năng phân nhánh mạnh, độ che phủ giàn ở 30 NST:78%, chiều cao nhánh 5,4 cm, chiều cao đóng trái 41,1cm. Dạng quả đồng đều khá cao, màu xanh nhạt, thon dài, gai nở và bóng, dài quả 17,4-18,8 cm, đường kính quả 5,3 cm, dày thịt 12 mm, trọng lượng quả 140 g, tỉ lệ trái nguyên 92,8%, năng suất 22-41,8 tấn/ha (tuỳ mùa vụ và đất đai). | Cả năm | Thử nghiệm tại xã Thái Mỹ, Tân Nhựt, Xuân Thới Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh. |

| 2. Dưa leo | | | | | | |
|-------------------|-----------------------|-------------------------------|---|--------------------|---|--|
| 1 | CN 947 | Công ty TNHH SX TM Chánh Nông | Thời gian ra hoa 25 -33 ngày sau gieo, thu hoạch 30 - 40 ngày sau gieo, quả xanh vừa, thịt giòn ngọt, trọng lượng quả 161,1 g, chiều dài quả 18 cm, đường kính 3,7 cm, dày thịt quả 0,9 cm, năng suất 23,5 - 25,6 tấn/ha. | Dông Xuân | Thử nghiệm tại xã Xuân Thới Thượng, Thái Mỹ. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi, Hóc Môn. |  |
| 2 | Vigo | Công ty TNHH TM Đại Địa | Thời gian ra hoa 28 ngày sau gieo, thu hoạch 35 ngày sau gieo, trái màu xanh đậm, có nhiều phấn, giòn ngọt, trọng lượng quả 158 - 270,2 g, chiều dài quả 15,9 - 18 cm, đường kính 3,6 cm, dày thịt quả 1,1 cm, năng suất 24 tấn/ha, tỷ lệ quả thương phẩm 93,2 %. | Cà nǎm | Thử nghiệm tại xã Xuân Thới Thượng, Thái Mỹ, Trung Lập Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Củ Chi. | |
| 3 | Spider 1.8 | Công ty Phù Sa | Thời gian ra hoa 28 -35 ngày sau gieo, thu hoạch 35 -40 ngày sau gieo, quả xanh vừa, thịt giòn ngọt, trọng lượng quả 161,7 g, chiều dài quả 17,3 cm, đường kính 3,8 cm, dày thịt quả 0,9 cm, năng suất 36,4 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Nhựt. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Bình Chánh. | |
| 4 | Dưa leo lai F1 HN 980 | Công ty TNHHTM Hưng Nông | Thời gian ra hoa 25 ngày sau gieo, thu hoạch 35 ngày sau gieo, trái màu xanh - xanh đậm, phấn trung bình, giòn ngọt, trọng lượng quả 155,2 g, chiều dài quả 15,7 cm, đường kính 3,9 cm, dày thịt quả 0,8 cm, năng suất 30,1 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Trung Lập Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. | |
| 5 | TN678 | Công ty TNHH TM Trang Nông | Thời gian ra hoa 28 ngày sau gieo, thu hoạch 35 ngày sau gieo, xanh, trái màu xanh hơi đậm, có phấn, giòn, trọng lượng quả 120,3g, chiều dài quả 14,7cm, đường kính 3,5cm, dày thịt quả 8,2 mm, năng suất 26,9 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thạnh Đông. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. | |
| 6 | TN123 | Công ty TNHH TM Trang Nông | Thời gian ra hoa 28 ngày sau gieo, thu hoạch 35 ngày sau gieo, trái màu xanh hơi đậm, ít phấn, không giòn, trọng lượng quả 113,3g, chiều dài quả 13,7cm, đường kính 3,6cm, dày thịt quả 7,9 mm, năng suất 26,7 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thạnh Đông. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. | |
| 3. Bí đao | | | | | | |
| 1 | Rồng đỏ 171 | Công ty Vạn Phát | Thời gian ra hoa 42-47 NSG, thu hoạch 53 NSG, quả ngắn màu xanh trung bình, thịt quả chắc, trọng lượng quả 404g, dài quả 17,5cm, đường kính 5,8cm, dày thịt 1,5 cm, năng suất 32,9 tấn/ha. | Hè Thu Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Nhựt, Trung Lập Thượng, Thái Mỹ, Thông Tân Hội. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Củ Chi. | |
| 2 | Navi 79 | Công ty TNHH ĐT&PT Thuận Hưng | Thời gian ra hoa 42-47 NSG, thu hoạch 53 NSG, quả ngắn màu xanh đậm, thịt quả chắc, trọng lượng quả 439,6g, dài quả 19,6cm, đường kính 6cm, dày thịt 1,4 cm, năng suất 29,4 tấn/ha. | Hè Thu Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Nhựt, Trung Lập Thượng, Thái Mỹ, Thông Tân Hội. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Củ Chi. | |

| | | | | | |
|---|-----------|------------------------|---|---------------------|---|
| 3 | Safia 269 | Công ty Tân Hiệp Thành | Ra hoa 40- 48 NSG, thu hoạch 45-55 NSG, độ sai trái trung bình, trái màu xanh vừa, châm bông, quả cân đối, lông cứng thịt chắc, dài trái 18,2-21,5cm; đường kính 5,57- 6,4 cm ; dày thịt 1,26-1,5cm, trọng lượng 384,8 – 505,8g/trái; năng suất 25,3-38,6 tấn/ha. | Xuân Hè Thu Đông | Thử nghiệm xã Tân Phú Trung, Tân Nhựt Khuyến cáo sản xuất huyện Củ Chi, Bình Chánh |
|---|-----------|------------------------|---|---------------------|---|

4. Mướp

| | | | | | |
|---|----------------------------|---|---|----------------------|---|
| 1 | Mướp hương lai F1 SL*1 | Công ty TNHH DT&PT Thuận Hưng | Sinh trưởng mạnh, thu hoạch kéo dài, thời gian ra hoa 38 NSG, thu hoạch 43 NSG, dạng quả đẹp, thuôn ngắn màu xanh, quả chắc, trọng lượng quả 181,2g, dài quả 23,7cm, đường kính quả 3,9cm, chiều dày thịt quả 1,3cm, tỷ lệ trái đồng dạng cao, năng suất 40,2 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
| 2 | Mướp khía lai F1 Zecca 127 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhiệt Đới | Thời gian ra hoa 32 NSG, thu hoạch 35- 37 NSG, màu xanh nhạt, đầu nhỏ đuôi to, khía cạn, ruột đặc, ngọt, tỷ lệ loại 1 đạt 96,4%. Trọng lượng quả 175,4- 185,2g, chiều dài quả 24,5- 25,8 cm, đường kính 4,4 cm, dày thịt quả 0,6 cm, năng suất 15,9 - 30,1 tấn/ha. | Xuân Hè, Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Trung Lập Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
| 3 | TN 308 | Công ty TNHH TM Trang Nông | Thời gian ra hoa 26 NSG, thu hoạch 36 NSG, dài trái trung bình, vỏ xanh trái cứng. Trọng lượng quả 230,1g, chiều dài quả 30 cm, đường kính 4,3 cm, dày thịt quả 0,7 cm, năng suất 31,4 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Trung Lập Thượng. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |

5. Bầu

| | | | | | |
|---|-------------------------|---|--|----------|--|
| 1 | Bầu sao lai CN | Công ty TNHH SX TM Chánh Nông | Thời gian ra hoa 38 NSG, thu hoạch 46 NSG, quả thon dài màu xanh, đốm bông nhạt, trọng lượng quả 710,9 g, dài quả 28,0 cm, đường kính 6,4 cm, dày thịt 1,2 cm, ruột đặc, năng suất 35,9- 48 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Nhuận Đức. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
| 2 | Bầu sao lai Trầm ngư 16 | Công ty TNHH hạt giống Tân Lộc Phát | Thời gian ra hoa 38 NSG, thu hoạch 46 NSG, quả thon dài màu xanh, đốm bông nhạt, trọng lượng quả 755,1 g, dài quả 27,0 cm, đường kính 6,2 cm, dày thịt 1,3 cm, ruột đặc, năng suất 39,1 - 52 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Nhuận Đức. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
| 3 | Bầu sao lai Batto 447 | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhiệt đới | Thời gian ra hoa 38 NSG, thu hoạch 48 NSG, quả thon dài màu xanh, đốm bông nhạt, trọng lượng quả 675,6 g, dài quả 28,7cm, đường kính 5,9 cm, dày thịt 1,3 cm, ruột đặc, năng suất 37,1 - 46 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thông Hội, Nhuận Đức. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
| 4 | Vino 246 | Công ty Việt Nông | Thời gian ra hoa 49 NSG, thu hoạch 55 NSG, quả ngắn, màu xanh trung bình, đặc ruột, trọng lượng quả 562 g, dài quả 19,7cm, đường kính 6,5cm, dày thịt 1,2 cm, năng suất 26,8 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Tân Thạnh Đông. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |

| | | | | | |
|---|-------------------|-------------|--|----------|---|
| 5 | Bầu lai F1 H&V | Công ty H&V | Thời gian ra hoa 47 NSG, thu hoạch 55 NSG, quả ngắn, màu xanh trung bình, đặc ruột, trọng lượng quả 446 g, dài quả 16,8cm, đường kính 6,5cm, dày thịt 1,2 cm, năng suất 26,1 tấn/ha. | Thu Đông | Thử nghiệm tại xã Nhuận Đức. Khuyến cáo sử dụng trên địa bàn huyện Củ Chi. |
|---|-------------------|-------------|--|----------|---|

CHI CỤC TRÔNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT